

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Ban hành theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng một số biện pháp quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy định này áp dụng với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp**

1. Nguyên tắc chung

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện các chính sách quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các chính sách hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực, gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Yêu cầu

- Thống nhất cơ chế quản lý và phối hợp triển khai thực hiện các quy định về giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, đề án của Trung ương, của tỉnh và các địa phương vào công tác giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp thực hiện rà soát, thống kê định kỳ về nguồn nhân lực của tỉnh; lập quy hoạch ngành nghề đào tạo, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đề xuất các chính sách khuyến khích phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Thống nhất quy trình lập dự toán kinh phí, quản lý và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án, các chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chính sách hỗ trợ học nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện các chính sách về giáo dục nghề nghiệp**

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án về giáo dục nghề nghiệp, kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ học nghề, các kinh phí hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo chỉ tiêu đào tạo của tỉnh hằng năm và giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

#### **Điều 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể các nội dung:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về giáo dục nghề nghiệp; chương trình, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương; các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm các điều kiện về ngân sách, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh.

2. Quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, quản lý nhà nước trên địa bàn đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo điều lệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, theo thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và các quy định của pháp luật có liên quan. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn

thực hiện các hoạt động đào tạo, phổ biến tiến bộ khoa học, kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.

3. Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh và cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

4. Quản lý và kiểm tra việc thực hiện quy chế tuyển sinh, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và việc cấp bằng, chứng chỉ đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý và kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, chỉ đạo việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh theo quy định.

6. Thực hiện hướng dẫn và tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận xếp hạng trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh; công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

8. Tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, Hội thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, Hội thi tay nghề cấp tỉnh.

9. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Phối hợp hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức và nhân sự đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động của tỉnh khi tham gia học nghề; tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và chủ trương xã hội hóa

sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp. Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền.

11. Quản lý và phối hợp triển khai thực hiện đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong, ngoài tỉnh và các đơn đặt hàng đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động. Hình thức thực hiện theo quy định hiện hành về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

12. Phối hợp các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

13. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương theo thẩm quyền. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện công tác thống kê, thông tin về tổ chức và hoạt động giáo dục nghề nghiệp; báo cáo định kỳ về giáo dục nghề nghiệp với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 5. Sở Nội vụ**

1. Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở ngành liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và công nhận hiệu trưởng trường trung cấp, giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, công tác quy hoạch, bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

2. Phối hợp các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố bố trí biên chế cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, đảm bảo đúng quy định về cơ cấu tổ chức cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đảm bảo điều kiện hoạt động đào tạo.

2. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành theo Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 22/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

### **Điều 6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở ngành có liên quan thực hiện rà soát danh mục ngành nghề giáo dục quốc dân, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Phối hợp thực hiện công tác quy hoạch ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật của thị trường lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế về lao động.

3. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp và việc làm cho đối tượng học sinh các trường trung học phổ thông, thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT học nghề. Đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để học sinh có thái độ đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình đào tạo phù hợp với năng lực và điều kiện vừa học phổ thông vừa học nghề.

### **Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở ngành liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp và kinh phí thực hiện các chính sách về hỗ trợ người lao động học nghề trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; phân bổ kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở ngành liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp và kinh phí thực hiện các chính sách về hỗ trợ người lao động của tỉnh học nghề, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thực hiện lồng ghép công tác quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh và theo các quy định hiện hành. Lồng ghép công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh và gắn với kế hoạch phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh.

4. Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả đầu tư và hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

### **Điều 8. Sở Tài chính**

1. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp; dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ học nghề; dự toán kinh phí thực hiện đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo chỉ tiêu đặt hàng đào tạo hàng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn, quy định hiện hành về cơ chế tự chủ.

3. Phối hợp thẩm định mức kinh tế kỹ thuật ngành nghề trong giáo dục nghề nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành.

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định dự án đầu tư và kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp và việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tại các địa phương.

### **Điều 9. Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Phối hợp thực hiện hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án, đề án vào thực tiễn công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Phối hợp xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Phối hợp tổ chức khảo sát hiện trạng lao động, việc làm và đánh giá chất lượng nguồn lao động của tỉnh, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phối hợp thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng,... tổ chức các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền về công tác giáo dục nghề nghiệp và các chính sách hỗ trợ người lao động học nghề và tìm việc làm; cung cấp thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, thông tin về các nghề đào tạo, mô hình đào tạo nghề gắn với việc làm hiệu quả để người lao động biết và lựa chọn.

2. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông cấp huyện thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các chính sách hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

3. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp và việc làm cho đội ngũ cộng tác viên, cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông của tỉnh, huyện và xã.

4. Tích hợp phần mềm dữ liệu nền doanh nghiệp với nhu cầu của doanh nghiệp về tuyển dụng lao động, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.

### **Điều 11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện lồng ghép công tác giáo dục nghề nghiệp theo lĩnh vực ngành được giao trong chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quản lý, triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp và hướng dẫn tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành theo Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 22/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

3. Phối hợp lập quy hoạch phát triển nông nghiệp, xây dựng danh mục ngành nghề đào tạo và nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp đáp ứng mục tiêu Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh Vĩnh Long.

4. Phối hợp xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các ngành nghề nông nghiệp trong danh mục ngành nghề đào tạo của tỉnh; đề xuất các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện chức năng quản lý giáo dục nghề nghiệp; triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển giáo dục nghề nghiệp và các chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm cho người lao động.

3. Quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các hoạt động đào tạo trên địa bàn phụ trách. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia tuyển sinh, tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

4. Đề xuất danh mục nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp theo nhu cầu học nghề của người lao động và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; đề xuất biện pháp thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm, tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn phụ trách gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu chuyển dịch cơ cấu, ngành nghề lao động và gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Hàng năm, 5 năm tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các chính sách về hỗ trợ học nghề, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động theo các quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật trên địa bàn.

### **Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp trên về phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn xã.



2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách trong việc triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp và thực hiện các chính sách, đề án, dự án về hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho người lao động; gắn công tác giáo dục nghề nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới làm cơ sở để triển khai thực hiện.

3. Phổ biến các chính sách, quy định về giáo dục nghề nghiệp, các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin về nghề đào tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; cơ sở đào tạo đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề và giới thiệu việc làm để người lao động nông thôn biết, tự lựa chọn nghề học, trình độ đào tạo phù hợp.

4. Tổ chức rà soát, thống kê hiện trạng chất lượng nguồn lao động thông qua việc thực hiện lồng ghép các cuộc điều tra, khảo sát về lao động và việc làm; khảo sát số lao động có nhu cầu học nghề trên địa bàn xã; nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tuyên truyền, tư vấn cho người lao động lựa chọn nghề học phù hợp; đề xuất danh mục nghề đào tạo, nhu cầu học nghề của người lao động gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp.

5. Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động của xã gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp. Xác nhận các hồ sơ của học sinh, sinh viên và người lao động đề nghị hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ trong đào tạo nghề; xác nhận và chịu trách nhiệm về đối tượng theo quy định để hưởng các chế độ chính sách trong đào tạo nghề.

6. Phối hợp với các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo nghề thực hiện tuyên truyền, vận động người lao động học nghề và tìm việc làm, tạo việc làm phù hợp.

7. Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn xã.

9. Lập danh sách theo dõi, cập nhật phần mềm thống kê, quản lý về số người đã học nghề (kể cả đào tạo nghề thường xuyên theo hình thức truyền nghề, kèm cặp nghề tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, các làng nghề truyền thống,...), thống kê số người có việc làm theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo,

số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn xã.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể của xã, thôn tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho người lao động và giám sát các lớp đào tạo nghề ở xã.

**Điều 14.** Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy định hiện hành có liên quan của nhà nước.

### **Chương III**

## **CƠ CHẾ ĐẶT HÀNG TRONG ĐÀO TẠO NGHỀ**

### **Điều 15. Cơ chế quản lý đặt hàng trong đào tạo nghề**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, quản lý chung và triển khai thực hiện đào tạo nghề theo đơn hàng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong tỉnh, ngoài tỉnh và các đơn hàng đào tạo nghề tạo nguồn xuất khẩu lao động.

2. Các Sở ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện các đơn hàng đào tạo nghề có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương.

3. Việc đặt hàng đào tạo được thực hiện thông qua hình thức hợp đồng đặt hàng giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở ban ngành được giao nhiệm vụ quản lý với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hình thức thực hiện theo quy định hiện hành về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

### **Điều 16. Đơn giá đặt hàng đào tạo**

1. Đơn giá đặt hàng đào tạo nghề

a) Đối với đơn giá đặt hàng đào tạo cho từng nghề được xác định dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật cấp quốc gia ban hành

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp các ngành liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thẩm định lại định mức kinh tế kỹ thuật cấp quốc gia cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, xây dựng định mức chi phí đào tạo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

b) Đối với trường hợp các Bộ ngành Trung ương chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp các ngành liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH và theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

c) Đơn giá đặt hàng đào tạo

Đơn giá đặt hàng đào tạo được xác định trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo cụ thể của từng ngành nghề của tỉnh đã được ban hành theo quy định hiện hành.

2. Điều chỉnh, bổ sung đơn giá đặt hàng đào tạo nghề

- Định kỳ hằng năm, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thẩm định lại và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo đối với các ngành nghề đã được ban hành định mức của tỉnh; trình ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo đối với các ngành nghề mới.

- Đơn giá đặt hàng đào tạo nghề được điều chỉnh, bổ sung phù hợp theo định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo của tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Quản lý và triển khai đặt hàng đào tạo

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý kinh phí và triển khai thực hiện đặt hàng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo chỉ tiêu hằng năm của tỉnh. Quản lý kinh phí và triển khai thực hiện đặt hàng đào tạo các ngành nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách hỗ trợ học nghề trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng theo quy định hiện hành.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý kinh phí và triển khai thực hiện đặt hàng đào tạo các ngành nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương IV**

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 17. Chế độ báo cáo, thanh kiểm tra**

#### 1. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đơn vị thực hiện báo cáo: Các trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc tỉnh; các trường cao đẳng, trung cấp thuộc các Bộ ngành trung ương đóng trên địa bàn; các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo trình độ cao đẳng; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác có liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

b) Báo cáo kết quả tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên, đào tạo dưới 3 tháng

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTĐBXH.

- Đơn vị thực hiện báo cáo:

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng;

+ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo tổng hợp kết quả đào tạo thường xuyên trên địa bàn phụ trách.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tổng hợp kết quả đào tạo thường xuyên huyện, thị xã, thành phố.

c) Báo cáo tổng hợp công tác giáo dục nghề nghiệp

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm các Sở ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 và Điều 4 Quy định này.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 2. Thanh tra, kiểm tra

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra

định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Thanh tra (Luật số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010), các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra, theo quy định tại Điều 72, Điều 73 Luật Giáo dục nghề nghiệp và Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và kiểm tra các hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên địa bàn.

### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đúng Quy định này; phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo sự phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành nghề lao động của tỉnh và khu vực.

2. Các Sở ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp.

3. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức hoạt động và đào tạo đảm bảo theo đúng quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan đơn vị gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đã ký: Lữ Quang Ngời**